

VÀI SỰ KIỆN
VỀ BỨC CHÂN DUNG VUA QUANG TRUNG
DO HOẠ SĨ NHÀ THANH VẼ
Nguyễn Duy Chính

MỞ ĐẦU



Hình 1: Vua Càn Long chuẩn bị duyệt binh
Zhang Hongxing, *The Qianlong Emperor
Treasures from the Forbidden City* (tr. 50)
(Scotland: National Museum of Scotland Publishing
Limited, 2002)

Theo sử liệu nước ta thì vua Quang Trung khi sang dự lễ khánh thọ có được vua Càn Long ban cho một bức vẽ mà sau này nhiều nhà nghiên cứu đã cho rằng tấ hình một võ tướng mặc nhung phục, mũ đầu mâu, cưỡi ngựa tay cầm roi là chân dung vua Quang Trung, hay kỹ hơn thì viết là giả vương Phạm Công Trĩ được hoạ gia nhà Thanh truyền thần khi qua triều kiến vua Càn Long¹. Thực ra, bức tranh này là mô phỏng từ hình vua Càn Long chuẩn bị duyệt binh hiện tàng trữ tại Viện Bảo Tàng Bắc Kinh. Sai lầm này đến nay vẫn còn nhiều người ngộ nhận.

Về việc vua Quang Trung được tặng cho một bức vẽ, ít nhất cũng xuất hiện trên ba tài liệu Việt Nam tuy ở ba thời kỳ khác nhau nhưng có lẽ cũng từ một nguồn là Quốc Sử Quán triều Nguyễn, được chép lại với ít nhiều sai biệt:

1. *Đại Nam Chính Biên Liệt Truyện* (大南正編列傳) Sơ Tập [Quốc Sử Quán] có tiểu chú:

... Khi đến dưới bệ để từ biệt về nước, vua Thanh vờ đến gần bên chỗ ngồi, thân mật vỗ vai an ủi phủ dụ ôn tồn, sai hoạ công vẽ hình mà ban cho ...²

2. *Hoàng Lê Nhất Thống Chí* (皇黎一統志) [Ngô Gia văn phái]:

... lại tiến thêm hai con voi đực, trên đường đi người Thanh phục dịch vất vả, trong ngoài ai cũng biết là giả nhưng không dám nói. Đến khi vào kinh, vua Thanh rất mừng, tưởng là Quang Trung thật nên lúc nhập cận [vào triều kiến] cho cùng ngồi ăn yến với các thân vương, lại gia ân làm lễ ôm gối, thân thiết

¹ Đầu thời Dân Quốc, khi nhà Thanh mới bị lật đổ, nhiều tranh trong cung đã bị các hoạ sĩ đường phố ở Bắc Kinh đã vẽ nhái lại rồi tập hợp in ra bán rất nhiều, bức hình bị nhận là vua Quang Trung [giả] cũng nằm trong trường hợp đó. Về việc người cầm đầu phái bộ Đại Việt sang Bắc Kinh năm Canh Tuất là Nguyễn Huệ thật hay một người khác đóng thay, xin đọc thêm các biên khảo “Quang Trung giả, Quang Trung thật!”, “Sơ Kiến Hồn Như Cự Thức Thân”, và “Đại Lễ Bát Tuần Khánh Thọ của vua Thanh Cao Tông và sứ đoàn Đại Việt” của Nguyễn Duy Chính.

² ...及陛辭回國，宣近御榻旁，親撫其肩，慰諭溫存，命畫工繪其刑，賜之...

Cập bệ từ hồi quốc, tuyên cận ngự tháp bàng, thân phủ kỳ kiên, uỷ dụ ôn tồn, mệnh hoạ công hội kỳ hình, tứ chi. [Quốc Sử Quán triều Nguyễn], quyển XXX, trang 39

như cha con trong nhà. Đến khi bái tạ để về nước, [Thanh đế] lại sai thợ vẽ truyền thần ban cho, ân lễ hậu hĩ, ra ngoài các cách thức từ nghìn xưa đến giờ³.

3. *Việt Sử Cương Mục Tiết Yếu* (越史綱目節要) [Đặng Xuân Bảng (1828-1910)] chép:

... khi vào châu, vua Thanh cho cùng dự yến với các vương, lại gia ân, cho làm lễ ôm gối. Khi về nước, vua Thanh sai thợ vẽ họa chân dung mình ban cho.⁴

Những chi tiết trên có nhiều sai lầm, chúng tôi đã đề cập đến trong một số biên khảo khác nên không nhắc lại, trong bài này chỉ nói riêng về bức tranh mà thôi.

CHÂN DUNG VUA CÀN LONG HAY VUA QUANG TRUNG?

Theo tài liệu của Quốc Sử Quán triều Nguyễn và Hoàng Lê Nhất Thống Chí thì vẫn từ khá rõ rằng hình vẽ đây là vua Quang Trung, vẽ xong ban lại cho nước ta. Trái lại, theo cách chép của tiến sĩ Đặng Xuân Bảng thì bức tranh là một hình vẽ vua Càn Long chứ không phải hình vua Quang Trung [ngữ dung tức là hình vua Càn Long vì nho sĩ triều Nguyễn không thể dùng chữ ngữ là chữ tôn kính để gọi Nguyễn Huệ].

Cũng nên thêm rằng, tuy viết về thời Tây Sơn cách đây 200 năm nhưng những bộ sách này chỉ mới được biên soạn vào khoảng giữa thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX nên chúng ta cũng không biết tài liệu gốc lấy từ đâu.

Một chi tiết nhỏ như thế, trong khoảng thời gian chưa lâu đã có sự sai biệt khiến cho người nghiên cứu không thể không cẩn trọng khi sử

Hình 2: Đây là tấm hình đã gây ngộ nhận là vua Quang Trung. Trích từ "Tập San Sử Địa 9-10: Đặc Khảo về Quang Trung, Xuân Mậu Thân" [Saigon, 1968]



³ Nguyên văn:

...又薦雄象二匹，清人沿途驛遞勞頓，中外皆知其假而不敢言。迨進京，清帝大喜，以為真光中的，於入覲時，賜與諸親王因同宴，又加恩并行抱膝，一如家人父子之親。及拜謝歸國，乃命工畫傳神像賜之，恩禮隆厚，誠千古之曠格也。

... hựu tiến hùng tượng nhị thất, Thanh nhân duyên đồ dịch đệ lao đốn, trung ngoại giai tri kỳ giả nhi bất cảm ngôn. Đãi tiến kính, Thanh đế đại hỉ, dĩ vi chân Quang Trung đích, ư nhập cận thời, tứ dữ chư thân vương nhân đồng yến, hựu gia ân tịnh hành bảo tất, nhất như gia nhân phụ tử chi thân. Cập bái tạ quy quốc, nãi mệnh công họa truyền thần tượng tứ chi, ân lễ long hậu, thành thiên cổ chi khoáng cách dã.

⁴ 入覲時令與諸王同宴。又加恩行抱膝禮，及歸國命工畫御容賜之

(Nguyễn Huệ) nhập cận thời lệnh dữ chư vương đồng yến, hựu gia ân hành bảo tất lễ. Cập qui quốc mệnh công họa ngữ dung tứ chi ... Đặng Xuân Bảng (鄧春榜): *Việt Sử Cương Mục Tiết Yếu*, bản dịch Hoàng Văn Lâu (Hà Nội: nxb KHXH, 2000) tr. 635 phần bản dịch và tr. 642 phần Hán Văn.

Về chi tiết sử quan triều Nguyễn cố tình xuyên tạc, biến đại lễ “bảo kiến thỉnh an” thành lễ “bảo tất” [ôm gối] chúng tôi đã trình bày ở một số biên khảo khác.

dụng các loại tài liệu thứ cấp (secondary sources). Nếu ba tài liệu trên được biên soạn độc lập thì chúng ta thấy có hai sự kiện hoàn toàn khác nhau:

- Vua Quang Trung xin một bức ngự dung vua Càn Long để đem về,
- Vua Càn Long sai thợ vẽ hình vua Quang Trung.

I. Nguyễn Huệ xin một bức chân dung vua Càn Long

Trong tài liệu bang giao của Tây Sơn với nhà Thanh của nước ta còn giữ được có một bức thư vua Quang Trung nhờ Phúc Khang An xin một bức hình vua Càn Long để đem về treo nguyên văn sau đây:

Thiếp trình Hoà Trung Đường nhờ Phúc công gia [tức Phúc Khang An] xin hình hoàng đế

Kẻ phiên nhỏ này từ nơi hoang sơ vào châu, may mắn được đại hoàng đế rủ lòng thương, coi thân thiết như cha con một nhà, tấm lòng nhỏ bé thật là cảm kích, vui sướng không đâu cho hết.

Suy nghĩ vò đầu bút tai, ở nơi sơn cùng hải tận, biết lấy gì báo đáp hồng ân trong muôn một. Trộm mong thỉnh cầu được ban cho một bức ngự dung, rước về hạ quốc, kính cẩn treo tại điện Kính Thiên để thường thường quì chúc chẳng khác gì được ở bên cạnh hoàng đế để thả tấm lòng quyến luyến.

Thế nhưng việc ấy quả là liều lĩnh chưa dám nói ra nên phải giải bày trước đài [hay thai, tiếng tôn xưng Phúc Khang An] xem có được chăng? Tôi mong mỗi chỉ bảo của ngài không biết chừng nào.⁵

Hình 3: Y phục một hoàng tử đời Thanh với kim hoàng mãng bào có 4 bổ phục hình rồng, san hồ triều châu, chòm mũ hồng bảo thạch. Đây là những y phục mà vua Quang Trung được ban cho. Nếu vẽ hình theo triều phục nhà Thanh thì sẽ tương tự như thế này. [Arthur M. Sackler Gallery]



⁵ Nguyên văn

呈和中堂帖請御容呈福公爺帖

小番由荒遠入覲。仰蒙大皇帝垂慈。視如家人父子。區區微忱。無任歡忭感激之至。

自思摩頂放頭。窮海罄山。無可仰答鴻恩於萬一。竊欲籲祈御容一軸。捧歸下國。敬謹恭奉於敬天殿。俾得時時跪祝。如在帝左右。庶乎依依慕戀之忱。惟是事出干冒。未敢擅便。特佈衷曲于台前可否。統憑尊裁感望無既。

Dịch âm

Trình Hoà Trung Đường thiếp thỉnh ngự dung, trình Phúc công gia thiếp

Tiểu phiên do hoang viễn nhập cận. Ngưỡng mông đại hoàng đế thụ từ. Thị như gia nhân phụ tử. Khu khu vì thâm hoài. Vô nhậm hoan biện cảm kích chí chí. Tư tư ma đình phóng đầu. Cùng hải khánh sơn, vô khả ngưỡng đáp hồng ân vạn nhất. Thiết dục du kỳ ngự dung nhất bức. Phủng qui hạ quốc. Kính cẩn cung phụng ư Kính Thiên Điện. Tỉ đắc thời thời quì chúc. Như tại đế tả hữu. Thứ phụ y y mộ luyến chí

Như vậy, bức hình mà vua Càn Long ban cho Nguyễn Huệ phải chăng là chân dung của chính ông như lời thỉnh cầu trên đây?

Dưới triều Càn Long, hoạ gia cung đình vẽ rất nhiều, đến nay vẫn còn tồn tại không ít. Việc vua Quang Trung xin một bức chân dung vua Càn Long tuy khá bất thường nhưng nếu đi theo tuần tự những liên hệ giữa hai người trong khoảng gần hai năm [1789-1790] thì không phải là chuyện lạ.

II. Vua Càn Long sai vẽ hình vua Quang Trung

Nếu Phúc Khang An trình lên xin cho Nguyễn Huệ một bức hình vua Càn Long đem về treo như nội dung bức thư đã dẫn thì sự việc lại hoàn toàn khác hẳn việc vua Thanh sai hoạ sĩ vẽ hình vua Quang Trung.

Theo chính lời vua Quang Trung, trong bài biểu gửi vua Càn Long đề ngày 20 tháng 8 [Mậu Thìn] năm Canh Tuất khi từ biệt để về nước có đoạn như sau:

... xưa nay ngoại phiên được hưởng, thực chưa một ai được tao ngộ như vậy. Hôm nay hoàng thượng lo cho nước thần mới lập, cần phải tạo dựng mối giềng, thế khó có thể ở lại triều được lâu nên giáng ân chỉ, cho phép thần về nước.

[Trước khi ra về] Hoàng thượng gọi thần đến bên ngự toạ, đưa tay vỗ vai, dùng lời ôn tồn phủ dụ. Lại không coi thần dung mạo què mùa mà cho vẽ hình để treo. Ngược trông lên ơn bệ hạ thương mến như thế, thật là chu đáo khiến thần cảm kích đến rơi nước mắt ...⁶

Trước đây, khi nghiên cứu về bức hình Nguyễn Huệ do hoạ sĩ nhà Thanh vẽ, vì sự bất nhất của tài liệu Việt Nam [đã dẫn ở trên], thực khó xác định vua Quang Trung có được vẽ hình hay chỉ được ban một bức chân dung vua Càn Long. Nay theo chính tờ biểu này, chúng ta biết rằng quả thực nhà Thanh có vẽ hình Nguyễn Huệ để treo [登之圖繪]. Muốn hiểu được “*dăng chi đồ hội*” là thế nào, cũng cần biết thêm một số chi tiết.

Lịch sử Trung Hoa có nhiều cuộc chiến, được có, thua có. Những chiến thắng thường được triều đình lưu lại sự hiển hách cho hậu thế, thường là trên những bia đá dựng trên lưng rùa. Thanh triều cũng không đi ra khỏi lệ đó nhất là ngoài việc phô trương còn có mục đích răn đe quần chúng đừng có đại đột mà nổi loạn.

thâm. Duy thị sự xuất can mạo. Vị cảm thiên tiện. Đặc bố trung khúc vu thai tiền khả phủ. Thống bằng tôn tài cảm vọng vô ký. *Đại Nam Quốc Thư Tập*, Quyển VI [A.144 Paris EFEO MF II.85]

⁶古今外藩受知。實未有如臣之遇也。今仰奉宸衷垂念臣國初創。締造方殷。勢難久留朝侍。旋降恩旨。賜之回國。宣臣近御座旁。親撫其肩。諭以溫語。再蒙不棄陋容。登之圖繪。仰惟聖慈眷憐。諄懇周到。臣感激零涕。

... cổ kim ngoại phiên thụ tri. Thực vị hữu như thần chi ngộ dã. Kim ngưỡng phụng thần trung thủy niệm thần quốc sơ sáng. Đề tạo phương ân. Thế nan cửu lưu triều thị. Toàn giáng ân chỉ. Tứ chi hồi quốc. Tuyên thần cận ngự toạ bàng. Thân phủ kỳ kiên. Dụ dĩ ôn ngữ. Tái mông bất khí lâu dung. Dăng chi đồ hội. Ngưỡng duy thánh từ quyền lân. Truân khẩn chu đáo. Thần cảm kích linh thế. *Khâm Định An Nam Kỷ Lược*, quyển 29 tr. 24

Từ giữa thế kỷ XVIII, khi kỹ thuật khắc đồng bản họa của Tây phương du nhập vào Trung Hoa, vua Càn Long liền cho thực hiện nhiều bộ chiến đồ để in ra ban phát cho đại thần, vương công. Ngoài ra, các họa sĩ Âu châu ở trong triều [thường là giáo sĩ Dòng Tên] và các họa sĩ Trung Hoa cũng được lệnh thực hiện một số họa phẩm liên quan đến võ công như bức họa vua Càn Long mặc nhung phục cưỡi ngựa chuẩn bị duyệt binh, những sinh hoạt quân sự hay săn bắn của triều đình.

Bên cạnh đó, một số võ tướng có nhiều công lao trong các chiến dịch lớn cũng được họa hình để trưng bày trong Tử Quang Các⁷ như một viện bảo tàng quân sự. Trên những bức chân dung, bên cạnh thường có một tiểu sử ngắn gọn bằng hai thứ tiếng Mãn, Hán nhấn mạnh vào công trạng trong quá khứ.

Thoạt đầu, sau chiến dịch đánh Tân Cương [Xinjiang] có 100 tướng sĩ⁸ được họa hình nhưng sau mỗi chiến dịch lại thêm vào một số người nữa và sau cùng toàn bộ có đến 260 bức. Những bức chân dung này gọi là “*công thần tượng*”. Năm 1900, khi quân của liệt cường chiếm Bắc Kinh sau vụ loạn Quyền Phỉ, Tử Quang Các bị cướp phá nên hầu hết tranh ảnh đã bị thất lạc hay huỷ hoại.

Tử Quang Các cũng là nơi mà các sứ thần thường được dẫn vào xem như chính Nguyễn Huệ đã tường thuật trong bức thư gửi cho con là Nguyễn Quang Toản. Về chi tiết Nguyễn Huệ được vẽ hình ngoài lời của chính ông trong bài biểu ghi trên, trong các tài liệu thực lục lại không nhắc đến, có lẽ vì đây là một biến cố nhỏ trong muôn vàn sự kiện khác quan trọng hơn.

Chính vì thế, khi truy tìm chi tiết này, chúng tôi phải tìm hiểu từ những sổ sách thường nhật ít nổi bật hơn và đã tìm ra một số chứng cứ chắc chắn. Theo báo cáo ghi trong bản tổng kê của Như Ý Quán trong Tào Biện Xứ [cơ quan chế tạo vật dụng trong cung vua] thuộc Nội Vụ Phủ [cơ quan đảm trách toàn bộ chi tiêu và sinh hoạt của hoàng cung] thì “*ngày mồng 2 [tháng 10, năm Canh Tuất (1790)] họ có nhận được một một áp thiếp [押帖]⁹ của Viên Ngoại Lang Phúc Khánh¹⁰ [福慶] nói là ngày 20 tháng 8, [thái giám] Ngoã Lỗ Lý [厄魯里] có truyền chỉ cho Mậu Bính Thái¹¹ [繆炳泰] vẽ ba [3] bức*

⁷ Tử Quang Các lúc đầu chỉ là một sảnh đường dùng để duyệt binh, thi bắn cung có treo các chiến đồ. Năm 1760, vua Càn Long cho trùng tu thành một dinh thự lớn dùng làm nơi tiếp đón các phiên thuộc như để thị uy. Bên cạnh Tử Quang Các còn có Võ Thắng Điện để trưng bày các chiến lợi phẩm và các bia đá ca tụng võ công.

⁸ Chia thành thượng, hạ mỗi loại 50 bức. Chính vua Cao Tông đề từ cho 50 người trên còn các danh thần đề từ cho 50 người dưới.

⁹ Thư có chữ ký và đóng dấu

¹⁰ quan viên thuộc Nội Vụ Phủ.

¹¹ Mậu Bính Thái [1744-1808] là một văn nhân người Triết Giang, được Phúc Trường An [là em của Phúc Khang An, một trong bốn người con của danh tướng Phó Hằng, đại thần trong Quân Cơ Xứ của vua Càn Long] tiến cử nhập cung làm họa gia. Ông chuyên vẽ chân dung và được coi là họa gia vẽ người nổi tiếng nhất đời Thanh. Theo Cao Dương [高陽] trong *Mai Khâu Sinh Tử Ma Da Mộng* [梅丘生死摩耶夢] tr. 102-3 (Đài Bắc: Liên Kinh, 2004) thì Mậu Bính Thái là người duy nhất trong mấy

hình bán thân [半身臉像 - bán thân kiểm tượng] Nguyễn Quang Bình nước An Nam và lệnh đã được thi hành”.¹²

Cũng ngày đó, một áp thiếp khác cũng do Phúc Khánh gửi đến nói rằng “ngày mồng 8 tháng 9 Mậu Cần Điện¹³ [懋勤殿] giao cho hai [2] bức hình bán thân của Nguyễn Quang Bình nước An Nam, truyền chỉ giao lại cho Như Ý Quán để làm trục treo và đã thi hành”

Hai [2] thanh gỗ sam [một loại thông], dài ba [3] thước, vuông tám [8] phân

Hai [2] thanh dưới, dài ba [3] thước, ngang một [1] tấc, tám [8] phân

Hai [2] đôi đầu trục bằng tử đàn, dài hai [2] tấc, ngang một [1] tấc sáu [6] phân¹⁴

Đến ngày 17 tháng 11 [âm lịch] Phúc Khánh lại gửi áp thiếp đến Như Ý Quán nói rằng “ngày 17 tháng 10 Mậu Cần Điện đã giao cho một bức hình bán thân của Nguyễn Quang Bình và truyền chỉ cho Y Lan Thái¹⁵ [伊蘭泰] thuộc Khải Tường Cung vẽ cấp tốc thêm vào vài hạt châu và đã thi hành”¹⁶

Cũng ngày 17 tháng 11 Như Ý Quán lại nhận lệnh từ Phúc Khánh nói rằng “ngày 23 tháng 10 [năm Canh Tuất], Mậu Cần Điện giao cho hai cuộn tranh treo [quả trục nhị trục] vẽ bán thân An Nam quốc vương Nguyễn Quang Bình và truyền chỉ may hai túi thêu cùng màu bằng lụa An Bạch và đã thi hành”.

Như vậy, ít nhất cũng có ba [3] bức hình vua Quang Trung được vẽ, trong đó một bức vẽ theo quan phục nhà Thanh [với chuỗi triều châu như lệnh vua Càn Long]. Suy ra, hai bức đầu có lẽ vẽ theo phẩm phục nước ta để ban cho Nguyễn Huệ. Vua Càn Long là người rất tinh minh, không khi nào lại gửi cho vua Quang Trung một chân dung mặc y phục Mãn Thanh để ông phải khó xử.

Xét những tài liệu trên, chúng ta thấy cả hai việc đều có nguyên uỷ. Vua Quang Trung quả có nhờ Phúc Khang An tâu lên để xin một bức hình vua Càn Long, việc đó tiến hành ra sao chúng ta không rõ vì trong danh sách tặng phẩm không thấy đề cập đến việc này. Nếu có, chắc chắn đây là một đại sự và phải được nhắc đến trong đáng án của Thanh triều.

Còn việc vua Càn Long sai thợ vẽ hình vua Quang Trung thì hoàn toàn có thật. Chúng ta lại biết cả tên hoạ gia thực hiện là Mậu Bính Thái và một hoạ sĩ phụ tá là Y Lan Thái. Hai ông này đều là hoạ sĩ có tiếng trong cung đời Thanh Cao Tông.

chục hoạ gia cung đình được vua Cao Tông khen ngợi và luôn luôn cho đi theo mỗi khi ra ngoài. Có đến vài chục bức chân dung trong Tử Quang Các do ông vẽ.

¹² Thanh Cung Nội Vụ Phủ Tào Biện Xứ Đáng Án Tổng Hối, quyển 52 [1790-1791] tr. 26

¹³ là nơi nhà vua thường ngồi đọc sách hay phê duyệt văn thư

¹⁴ Thanh Cung Nội Vụ Phủ Tào Biện Xứ Đáng Án Tổng Hối, quyển 52 [1790-1791] tr. 30

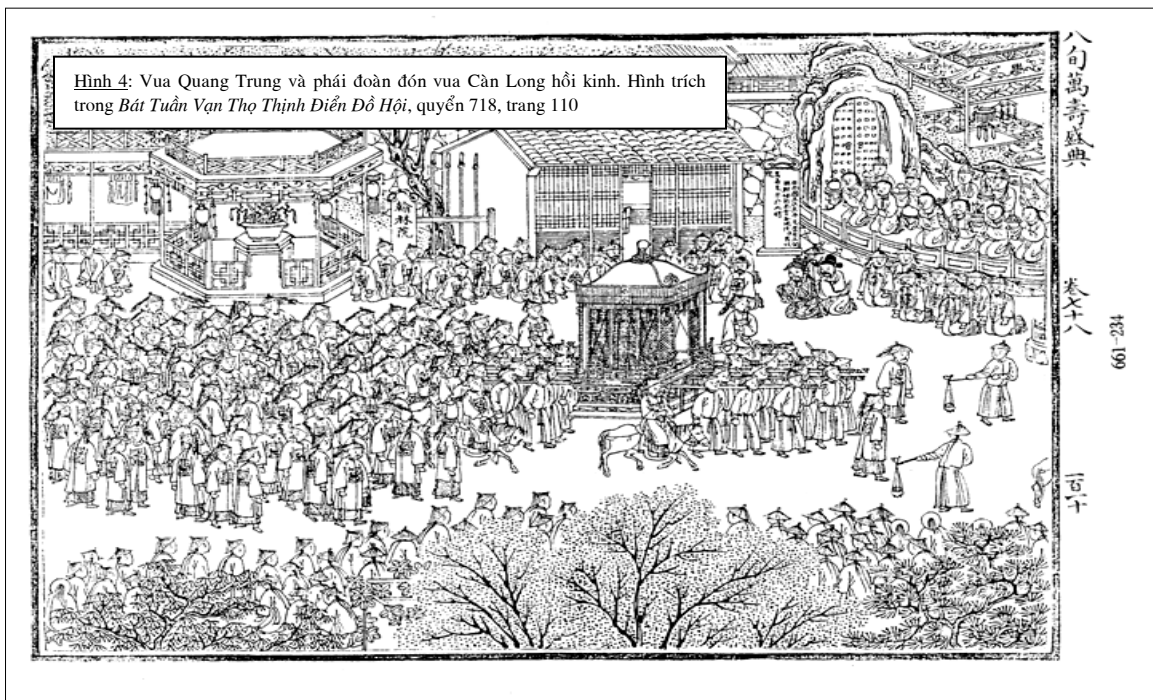
¹⁵ hoạ sĩ cung đình đời Càn Long, nổi tiếng với bức Hải Yến Đường vẽ cung điện tại Viên Minh Viên

¹⁶ Thanh Cung Nội Vụ Phủ Tào Biện Xứ Đáng Án Tổng Hối, quyển 52 [1790-1791] tr. 34

Công tác này được thực hiện trong khoảng từ ngày 20 tháng 8 năm Canh Tuất và hoàn tất vào khoảng 23 tháng 10 cùng năm sau khi đã gắn trục bằng gỗ sam, hai đầu bằng tử đàn. Cũng nên biết thêm, ngày 20 tháng 8 chính là ngày vua Quang Trung tâu với vua Thanh xin từ biệt để về nước. Như vậy đúng như sử nước ta chép, việc hoạ hình là một biệt ân trước khi phái đoàn Đại Việt trở về và bức hình chỉ hoàn tất khi Nguyễn Huệ đã rời kinh đô được 2 tháng. Tuy khi đó còn trên đường về Thăng Long nhưng không biết vua Càn Long có cho người đem hoạ tống đến cho vua Quang Trung không?

Về nguyên tắc và tiến trình vẽ chân dung thời nhà Thanh thì thường được hoạ sĩ chính vẽ nháp khuôn mặt và bố cục toàn cảnh, sau đó các phụ tá sẽ vẽ thêm y phục, tay chân và các trang trí. Mỗi bức tranh thường được trình lên vua Càn Long nhiều lần để ông xem có giống người thực không và thêm bớt một vài chi tiết. Do đó, những bức vẽ đời Thanh không phải tưởng tượng hay hư cấu mà truyền thần thật. Nội dung bức hình bán thân thường có kích thước tỉ lệ 3x4 [chưa kể phần trống để đề chữ Hán và Mãn].

Theo lẽ thường, nếu trục dài 3 thước [đời Thanh 1 thước là 34.5 cm, vậy 3 thước vào khoảng 1 mét ngày nay] thì bề ngang tấm hình cũng khoảng này [tuy bức hoạ thường hẹp hơn] và bức tranh phải chừng 1.8m x 1m như khuôn khổ dành cho những nhân vật quan trọng. Đây là kích thước phổ thông nhất chúng tôi thấy trong các bức vẽ chân dung cung đình đời Khang Hy, Ung Chính, Càn Long. Tấm hình này ngoài bức ban cho vua Quang Trung, những bức còn lại có thể được treo trong Tử Quang Các cùng với bộ



Hình 4: Vua Quang Trung và phái đoàn đón vua Càn Long hồi kinh. Hình trích trong *Bát Tuần Vạn Thọ Thịnh Điển Đồ Hội*, quyển 718, trang 110

An Nam Chiến Đồ [6 bức] để phô trương chiến thắng “mà không cần dụng binh” như vua Càn Long vẫn tự hào.

Ngoài bức chân dung vua Quang Trung, một họa phẩm khác của nhà Thanh cũng có ông xuất hiện là họa sách đại lễ Bát Tuần Khánh Thọ. Bộ họa sách này có tên là Vạn Thọ Trường Đồ lên đến gần 300 bức tranh vẽ liên tiếp đoạn đường dài từ Viên Minh Viên đến Tây Hoa Môn¹⁷. Vua Quang Trung xuất hiện ở ngoại thành Bắc Kinh, cầm đầu các sứ thần và vương công đại thần đón vua Càn Long đi kiệu ngang qua.¹⁸ Vì đồ hội này có tính chất tuyên truyền, cốt ghi lại những sinh hoạt, lễ lạc của kỳ khánh thọ nên chỉ có ý nghĩa sự kiện chứ không phải là một họa phẩm tài liệu ghi nhận chân dung Nguyễn Huệ một cách chính xác. Miêu tả Nguyễn Huệ và sứ bộ nước ta được ghi lại trực tiếp, tại chỗ và cùng thời gian chỉ còn trong nhật ký của phó sứ Triều Tiên Từ Hạo Tu là người tham dự trong đại lễ này và cũng đã gặp vua Quang Trung và phái đoàn nhiều lần, đã ghi lại rất nhiều chi tiết về nước ta, khen có, chê có kể cả một số bài thơ xướng họa với Phan Huy Ích và Vũ Huy Tấn mà chúng tôi đã trích lại trong biên khảo “Sơ Kiến Hồn Như Cự Thức Thân” nói về chuyến đi đặc biệt của phái đoàn nước Nam:

... Quang Bình cốt cách khá thanh tú, hình dáng bệ vệ ra vẻ hào kiệt đất Giao Nam.

*... Hôm đứng vào tế ban ở Tịch Nguyệt Đàn nơi điện Thái Hoà mới thấy họ [tức sứ đoàn nước ta] mặc y phục bản quốc. Vua của họ đầu quấn khăn¹⁹, đội mào vàng bẫy ngấn²⁰, mình mặc long bào bằng gấm màu, đeo đai bằng ngọc trắng. Tòng thân cũng quấn khăn, đội mào đen năm ngấn, thân mặc măng bào nhưng hoặc màu xanh, hoặc màu tía, đeo đai vàng, hình trên áo bác tạp, lạ lùng trông như phùng tuồng²¹ khác xa cổ chế nước An Nam.*²²

Hình 5: Hoàng đế đội thất lương kim quan (Trích trong 5000 years of Chinese Costumes, tr. 109)



Theo sự tra cứu của chúng tôi, thất lương kim quan là mũ cong

¹⁷ Khúc Diên Quân [chủ biên]. *Trung Quốc Thanh Đại Cung Đình Bản Họa: Bát Tuần Vạn Thọ Thịnh Điển*, quyển 34 (Hợp Phì: An Huy Mỹ Thuật, 2002)

¹⁸ Bức tranh có một tấm bia vẽ ngay bên cạnh trên đề:

安南國王阮光平及蒙古王公朝鮮緬甸南掌各國使臣恭迎萬壽來京於此瞻觀

An Nam quốc vương Nguyễn Quang Bình cập Mông Cổ vương công, Triều Tiên, Miến Điện, Nam Chường các quốc sứ thần cung nghinh vạn thọ lai kinh ư thử chiêm cận.

Trong hình vua Quang Trung quì đón hàng đầu tiên, đằng sau là sứ thần Triều Tiên và lễ quan, bên trái là các thân vương và người trong hoàng tộc [với bổ phục hình tròn, đeo triều châu], bên phải là các đại thần nhà Thanh [với bổ phục hình vuông, không đeo triều châu]. Vua Càn Long đi kiệu [kiên dư] do 28 thị vệ [hay thái giám] khiêng trên vai, chung quanh có ngự lâm quân và các cận thần theo hầu. Theo lễ tục nhà Thanh dù cho hoàng thái hậu [mẹ ruột vua] ra đón hoàng đế cũng phải quì chứ không đứng.

¹⁹ nguyên văn *đầu tạp cương cân* [頭匝綱巾]

²⁰ *thất lương kim quan* [七梁金冠].

²¹ *xương ưu* [倡優]

²² Từ Hạo Tu (徐浩修): *Yên Hành Kỷ* (燕行紀) Tuyển Tập V (Soul: Minjok Munhwa Ch'ujinhoe, 1976) quyển II, phần nguyên văn chữ Hán.

về phía sau có bảy đường ngấn gồ lên mà vua chúa đời Tống trở về trước đội khi thiết triều.²³ Không biết y phục thực của nước ta qua các triều đại như thế nào vì sách vở chép sơ sài và không có hình vẽ làm mẫu nên thực khó hình dung [xem thêm Phan Huy Chú, *Lịch Triều Hiến Chương Loại Chí*, “Lễ Nghi Chí”] nhưng theo miêu tả của sử thần Triều Tiên, vua Quang Trung khi sang Bắc Kinh đã mặc long bào theo lối xưa [có lẽ ông tránh mặc theo kiểu nhà Minh mặc dù theo như sách vở miêu tả, triều phục nước ta đời Lê ảnh hưởng nhiều của nhà Minh]. Mũ có ngấn [ridged hat – lương quan] cũng còn được đội trong nhung phục [military attire] của quân vương trong tế lễ đời Chu.

²³ Zhou Xun, Gao Chunming: *5000 Years of Chinese Costumes* (Hongkong: The Commercial Press, 1998) tr. 108

NGUYÊN DO VIỆC VUA QUANG TRUNG MẶC Y PHỤC NHÀ THANH

Việc vua Càn Long ban cho Nguyễn Huệ y phục của một hoàng tử [con ruột vua] mang vương tước có một lịch sử khá ly kỳ.

Nguyên trước đây khi cầm đầu phái bộ sang Trung Hoa, Nguyễn Quang Hiến [cháu Nguyễn Huệ] thấy gấm thêu rồng của nhà Thanh tuyệt đẹp nên đã mua một số cuộn đem về. Nguyễn Huệ lại cũng đặt mua một số mãng bào [mãng là rồng chân có bốn ngón nhưng về sau để phân biệt, áo thêu rồng của nhà vua gọi là long bào, áo thêu rồng của thân vương, hoàng tử gọi là mãng bào bất kể rồng bốn hay năm ngón] có hình giao long để may triều phục khi sang chúc thọ.

Thế nhưng gấm Trung Hoa để may mãng bào có thể thức dệt riêng để cho phù hợp với dạng thức của nhà Thanh, không thể dùng để may y phục kiểu Hán, cổ tròn [tức y phục nước ta theo kiểu đời Tống, Minh]. Vua Càn Long nghe tâu lên tưởng rằng Nguyễn Huệ hâm mộ y phục nhà Thanh nên sai hỏi lại để nếu thật như thế ông sẽ đặc biệt ban cho y phục hoàng tử [a ca - 阿哥], bao gồm mãng bào màu kim hoàng, mũ có chỏm bằng hồng bảo thạch và áo có thêu 4 con rồng hình tròn [hai hình trên hai vai, một trước ngực, một sau lưng]. Đây là y phục dành riêng cho bậc thân vương nghĩa là còn hơn những hoàng tử bình thường.²⁴

Trong một đạo dụ viết tháng 2 năm Canh Tuất [Càn Long 55] đã có đoạn như sau:

...Nếu như muốn đổi y phục [tức ăn mặc theo kiểu Mãn Thanh] ắt phải vui lòng mà theo. Thế nhưng lời lẽ chưa rõ ràng [tức là không biết vua Quang Trung chỉ muốn mua gấm thêu rồng của Trung Hoa để may y phục Việt hay muốn mặc triều phục Mãn Thanh] cho nên không thể miễn cưỡng được.

*Nếu như quốc vương kia quả có ý đó thật, trăm sẽ cách ngoại gia ân [gia ân vượt bình thường], ban cho chương phục [y phục triều đình], cấp cho phẩm phục thân vương [con vua đã có chức tước], cho chỏm mũ hồng bảo thạch, [áo có] bốn tấm quải tròn hình rồng, giống như phục sắc a ca [tiếng Mãn nghĩa là hoàng tử chưa có tước vị], thưởng cho kim hoàng mãng bào [áo bào thêu rồng màu vàng đậm]...*²⁵

Ngoài ra, một số tông thần đi theo cũng được ban áo mũ nhị, tam phẩm là một trường hợp tương đối khác thường vì qui chế nhà Thanh rất nghiêm ngặt về hình thức²⁶. Theo

²⁴ Tính đến thời gian đó, rất ít con vua được phong thân vương. Về sau vua Quang Trung lại được đặc cách ban cho hoàng mã quải và một con ngựa chiến cùng bộ cương màu vàng là những ân sủng đặc biệt của người có chiến công lẫy lừng mà chỉ có vài danh tướng được mặc, các hoàng tử khi đó chưa có ai được hưởng đặc ân đó cả.

²⁵ *Cao Tông thực lục*, quyển 1349 [32-4]

²⁶ Trong lịch sử Trung Hoa, chưa có trường hợp nào sứ thần nước khác được ban mũ áo [nghĩa là được phân định đẳng trật theo qui chế quan chức Thanh triều] nên việc Ngô Văn Sở, Phan Huy Ích ... được mặc áo nhị, tam phẩm ... tạo thắc mắc cho các sứ đoàn khác. Chúng tôi đoán là sở dĩ có việc này vì vua Càn Long không muốn cho người nước Nam cảm thấy khó chịu khi vua của mình mặc triều phục thân

chính lời của vua Càn Long trong phụ chú bài thơ thứ hai ban cho Nguyễn Huệ khi ông tới Tị Thử Sơn Trang có những chi tiết sau đây:

Nguyễn Quang Bình đến sơn trang [Tị Thử Sơn Trang] chiêm cận hết sức cung kính, ta thật thương mến, y mới cảm ân xin được mặc áo mũ thiên triều để thêm thành ý. Vì thế ta mới ban cho hồng bảo thạch đính, tam nhân linh, hoàng quả để tỏ lòng ưu sủng. Trước đây khi ta chưa chấp thuận đã có chỉ hã y cứ dùng phục sức bản quốc [tức triều phục Đại Việt].

Sau hai câu luận lại tiểu chú:

Mùa xuân năm nay gia ân ban cho Nguyễn Quang Bình dây lưng màu vàng [hoàng thính - 黃], ngọc đá, lại khẩn khoản xin được mặc y quan thiên triều vào dự tiệc tại sơn trang nên ban cho y phục hoàng tử măng bào màu vàng, bốn long quả tròn. Đến ngày tiến kinh chúc mừng, theo điển lễ ra lệnh cho y dùng y quan nước mình cho đúng thể chế. Lại nghĩ quốc vương kia là chủ của một nước, nếu cắt tóc [theo lối Mãn Thanh] thì khi chuyển lại quần áo bản quốc thân dân nhìn vào [sẽ coi thường], không phải là ý của trẫm.

Khi được ban áo mũ, vua Quang Trung đã dâng biểu tạ ơn trong đó có một số chi tiết như sau:

... Thần hôm nay được ban ơn thế này thật từ xưa chưa ai từng có. Xét phận mình như vậy, thật cảm động đến chảy nước mắt. Thần lại được đại thần quân cơ truyền chỉ rằng, nay khi vào chiêm cận thiên nhan thì dùng áo mũ này, còn như đến khi tham dự đại điển khánh hạ thì dùng phục sắc bản quốc.²⁷

Những chi tiết được nhắc đến trong bài biểu, thoát tưởng như ca ngợi ân điển của vua Càn Long nhưng thực tế cũng là nhấn mạnh đến một số qui tắc. Vua Quang Trung đề cập đến việc vua Càn Long coi ông như một người con nên đã ban cho áo mũ triều đình, một đặc ân chưa từng xảy ra²⁸. Tuy nhiên Nguyễn Huệ cũng xác định việc mặc

vương nhà Thanh nên đã khôn khéo biến một ân điển bất thường [cho một cá nhân] thành một lễ tiết đặc biệt [dành cho phiên thuộc]. Triều Càn Long, Thanh đình rất linh động trong nghi lễ giao thiệp với bên ngoài, như chúng ta thấy trong việc tiếp phái bộ Anh năm 1793 [sau vua Quang Trung một thời gian ngắn].

²⁷臣今日所蒙，寔古來絕無而僅有者。揣分捫衷，感極而涕。又奉軍機大人。宣傳諭旨。現在覲顏扈蹕。用此冠服。如遇朝賀大典。仍用臣國服色等。

Thần kim nhật sở mông, thật cổ lai tuyệt vô nhi cận hữu giả. Sủy phân môn trung, cảm cực nhi thế. Hộ phụng quân cơ đại nhân. Tuyên truyền dụ chỉ. Hiện tại cận nhan hồ tất. Dụng thử quan phục. Như ngô triều hạ đại điển. Nhưng dụng thân quốc phục sắc đẳng.

Đại Việt Quốc Thư, quyển VI

²⁸ Điển lệ nhà Thanh chia các tước vương ra làm bốn loại: thân vương (prince of the first degree), quận vương (prince of the second degree), bối lặc (prince of the third degree) và bối tử (prince of the fourth degree). Chỉ người trong hoàng tộc mới được ban các tước vị này, người ngoài hoàng tộc chỉ được ban đến tước công là cao nhất. Việc ban cho Nguyễn Huệ mũ áo thân vương và xếp để ngôi ở vị trí “*dưới thân vương, trên quận vương*”, nhất là bỏ phục hình tròn [hình tròn chỉ dùng cho người trong hoàng tộc, các quan phải dùng bỏ phục hình vuông] đã xác định vai trò và liên hệ giữa vua Quang Trung và vua

áo mũ kiểu người Thanh chỉ giới hạn vào hôm triều kiến và sau này thì vẫn theo tục cũ. Đó là ăn mặc theo y phục bản quốc khi tham dự những đại lễ khác.

Sứ thần Triều Tiên vì tới sau mấy ngày nên nghe vua Quang Trung và một số bồi thân mặc y phục nhà Thanh thì có ý dè bĩu. Thực ra mọi việc đều có nguyên do mà chúng tôi đã phân tích tâm lý dao động khi vua Cao Tông gặp Nguyễn Huệ lần đầu trong bộ áo màu kim hoàng khiến ông nhớ đến người con trai thứ sáu vừa qua đời.²⁹

Cần Long không phải tương quan bình thường giữa thiên triều và phiên thuộc. Ngay hôm 11 tháng 7, sau khi hai người làm lễ “*bảo kiến thỉnh an*”, vua Cần Long đã “*thánh tâm vô cùng vui vẻ, đặc biệt gia ân ban cho ta [Nguyễn Huệ] ngự thi, mũ áo, ngựa, một vạn lượng bạc cùng chòm mũ triều phục*”. [“Tờ quốc-thư của vua Quang-Trung khi ở công quán Viên-Minh gửi về nước cho Nguyễn-Quang-Toản” ngày 29 tháng 7 năm Cần Long 55, *Đại Việt Quốc Thư*, quyển VI]. Cũng nên thêm, năm ấy vì là đại lễ khánh thọ, vua Cần Long ban thưởng cho các hoàng tử con ruột ông [còn lại 4 người] và một người không phải con là Nguyễn Huệ mỗi người 1 vạn lượng bạc. Chính vì những ân điển đặc biệt, trong văn thư của Đại Việt cũng như của Trung Hoa, bốn chữ “*cách ngoại gia ân*” [vượt bình thường, quá khuôn khổ] được nhắc đi nhắc lại nhiều lần nhưng trước đây hầu như chưa mấy ai quan tâm đến.

²⁹ Xem thêm “Sơ Kiến Hồn Như Cự Thức Thân”, biên khảo của Nguyễn Duy Chính.

KẾT LUẬN

Theo suy đoán của chúng tôi, bức chân dung Nguyễn Huệ mặc triều phục nước Nam, đội thất lương kim quan chắc được gửi cho ông đem về nước, hai bức còn lại ăn mặc theo lối Mãn Thanh được lưu lại trong cung. Một chi tiết cũng khá tế nhị là khi vua Quang Trung từ biệt rồi, trong một bức thư khác vua Càn Long đã viết “*từ khi người về nước, không ngày nào ta không nghĩ đến người*” đủ biết ông biệt đãi Nguyễn Huệ không phải là để lấy lòng một cách xã giao.

Cho tới nay, nhiều học giả và chuyên viên bảo tàng đã và đang tìm cách khôi phục lại những tranh ảnh cất giữ và trưng bày trong Tử Quang Các. Tuy nhiên, sau hơn một nửa thế kỷ binh lửa và các cổ vật cũng bị cướp phá, lấy trộm nhiều lần, số lượng truy tầm được chỉ là một con số rất nhỏ. Theo thống kê mới nhất, có khoảng 65 bức chân dung tướng sĩ đời Thanh còn biết tung tích, khoảng hơn 200 bức khác có ghi nhận trong sử liệu nay không biết ở đâu [có lẽ đã bị huỷ hoại].

Bức vẽ chân dung vua Quang Trung chưa ai thấy dấu vết gì và cũng không thấy tài liệu nào đề cập đến. Ngay cả những văn thư đời Tây Sơn gửi sang Trung Hoa nay cũng chỉ còn lác đác đôi ba tờ [bản chính] và thỉnh thoảng có bản sao trong một số sách vở.

Một lý do có thể cũng ảnh hưởng đến số phận của bức chân dung vua Quang Trung trong cung nhà Thanh là sau khi vua Càn Long qua đời, vua Gia Khánh lên ngôi đã đảo ngược nhiều chính sách, thanh trừng các đại thần trước đây là tâm phúc của vua cha. Trong ngoại giao, đang từ một chính sách mật thiết với nước ta, tương quan Thanh - Việt bỗng lạnh nhạt hẳn – nếu không nói là biến thành ghét bỏ – và thái độ đó ít nhiều ảnh hưởng đến sự bại vong của nhà Tây Sơn. Những dấu tích về ưu đãi trong thời Càn Long với vua Quang Trung cũng bị xoá mờ nên hầu như không còn ai biết đến.

Tháng 01-2010